

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bồ Quốc Khánh;

2. Ông Đoàn Văn Lược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, Khu phố B, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 01 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.*

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Q có tìm hiểu nhau, sống chung với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 16/02/2012 (số 08, quyển số 01/2012), tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị trấn T, huyện B), tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến thời gian gần đây thì hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc ông Q và bà L không hợp tính nhau, bất đồng nhiều quan điểm. Nay, bà L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L yêu cầu Tòa án được hôn với ông Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông Q có 01 con chung tên là Thái Tường V, sinh ngày 03/02/2012, khi ly hôn bà L yêu cầu Tòa án giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai đề ngày 03/02/2025 bị đơn ông Thái Văn Q trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Q thống nhất lời trình bày của bà L là đúng, do trong cuộc sống có sự mâu thuẫn nên ông Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà L và ông Q có 01 con chung tên là Thái Tường V, sinh ngày 03/02/2012, khi ly hôn ông Q đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn bà L yêu cầu được ly hôn với ông Q, xét mâu thuẫn giữa bà L và ông Q không thể hàn gắn, ông Q đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Về con chung, xét trong quá trình chung sống bà L và ông Q có 01 người con chung, cả bà L và ông Q đều thống nhất giao con cho bà L nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không có yêu cầu nên Viện Kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà L yêu cầu ly hôn với ông Q, hiện nay bị đơn ông Q có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, bà L và ông Q có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012 (số 08, quyển sổ 01/2012), tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là thị trấn T, huyện B), tỉnh Bình Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn. Hiện nay, bà L và ông Q đều mong muốn được ly hôn, Như vậy, bà L yêu cầu ly hôn với ông Q là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông Q có 01 con chung tên là Thái Tường V, sinh ngày 03/02/2012, khi ly hôn bà L và ông Q có nguyện vọng giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, xét nguyện vọng của cháu V cũng muốn được bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, tiếp tục giao cháu V cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị L và ông Thái Văn Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L về việc tranh chấp ly hôn với ông Thái Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Thái Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Thái Tường V, sinh ngày 03/02/2012 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thái Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị L và ông Thái Văn Q đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên theo Biên lai thu số 0003971 ngày 20 tháng 01 năm 2025.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND thị trấn Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

